



NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGHIÊN CỨU, GIẢNG DẠY VÀ THÔNG TIN KHOA HỌC VỀ DÂN TỘC HỌC

GIÁO TRÌNH VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN NGÀNH DÂN TỘC HỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN HÀ NỘI (Thực trạng và những vấn đề đặt ra)

LÂM BÁ NAM

Bộ môn Dân tộc học là một bộ phận của Khoa Lịch sử, trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (nay là trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn) bắt đầu được xây dựng từ năm 1960. Ban đầu Dân tộc học thuộc bộ môn Lịch sử cận đại Việt Nam, sau đó thuộc bộ môn ghép Dân tộc học - Khảo cổ học và từ năm 1967 tách ra trở thành bộ môn độc lập.

Trải qua 40 năm xây dựng và trưởng thành, chương trình và giáo trình từng bước được xây dựng gắn liền với sự phát triển của ngành Dân tộc học và các khoa học xã hội. Dưới đây chúng tôi xin trình bày hệ thống giáo trình và chương trình đào tạo đã và đang được thực hiện tại trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội.

1. Giáo trình và chương trình đào tạo đại học

Ở thời kỳ 1960 – 1994, trong cơ cấu của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, chương trình cơ sở Dân tộc học được giảng dạy 60 tiết lý thuyết cho sinh viên năm thứ II của khoa Lịch sử. Chương trình này lúc đầu do GS sử học Liên Xô E.P Buxughin xây dựng và sau đó xuất bản thành cuốn Dân tộc học đại cương (Nxb. Giáo dục, 1961). Bên cạnh phần lý thuyết, sau khi học xong giáo trình

cơ sở, sinh viên được tổ chức thực tập, khảo sát thực địa tại các vùng nông thôn đồng bằng và miền núi khoảng 2-3 tuần.

Trên cơ sở kinh nghiệm giảng dạy và trước nhu cầu đào tạo, năm 1972 cuốn *Cơ sở Dân tộc học* do GS Phan Hữu Dật biên soạn đã được Nxb. Đại học và Trung học chuyên nghiệp xuất bản. Đây là giáo trình được đưa vào giảng dạy chính thức tại trường Đại học Tổng hợp Hà Nội cho sinh viên ngành Sử và sau đó là trong hệ thống các trường đại học thuộc các nhóm ngành Khoa học xã hội và Nhân văn.

Sau khi trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn được thành lập trong cơ cấu Đại học Quốc gia Hà Nội năm 1994 thì chương trình cơ sở Dân tộc học (Dân tộc học đại cương) bắt đầu được giảng dạy cho toàn bộ sinh viên các khoa xã hội và nhân văn với tư cách là môn học bắt buộc. Tùy theo từng nhóm ngành, môn học này được giảng dạy chừng 30 - 45 tiết học lý thuyết. Riêng đối với sinh viên ngành Sử số giờ giảng dao động từ 45 đến 60 tiết.

Trước yêu cầu đó, bộ môn Dân tộc học trên cơ sở kế thừa cuốn *Cơ sở Dân tộc học* của GS Phan Hữu Dật và những thành tựu của ngành Dân tộc học đã biên soạn cuốn

giáo trình mới mang tên *Dân tộc học đại cương* do PGS.TS. Lê Sĩ Giáo chủ biên (đồng tác giả Hoàng Lương, Lâm Bá Nam, Lê Ngọc Thắng) do Nxb. Giáo dục ấn hành năm 1995, tái bản lần thứ 3 năm 1999. Giáo trình này hiện đang được đưa vào giảng dạy chính thức trong chương trình cơ sở tại Đại học Quốc gia Hà Nội và các trường đại học có các nhóm ngành đào tạo về Khoa học xã hội và Nhân văn.

Giáo trình này được cấu trúc thành 6 chương (6 bài) bao gồm những nội dung cơ bản của bộ môn Dân tộc học, từ đối tượng, nhiệm vụ, lịch sử hình thành đến các tiêu chí để xác định tộc người và các loại hình cộng đồng tộc người; từ các chủng tộc đến các ngữ hệ; từ các vấn đề chung của xã hội nguyên thủy, các hình thái tôn giáo sơ khai đến một số vấn đề cụ thể ở Việt Nam. Sau 5 năm đưa vào giảng dạy và học tập chính thức, bộ môn Dân tộc học đang chuẩn bị tiến hành chỉnh lý giáo trình cho phù hợp với yêu cầu đào tạo.

Ngoài giáo trình cơ sở trên đây, trong giai đoạn đầu, các sinh viên ngành Sử (trong đó có sinh viên theo học ngành Dân tộc học) sẽ học giáo trình *Các dân tộc Việt Nam* với 60 tiết lý thuyết. Giáo trình này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Chúng tôi đang dự kiến trên cơ sở các bài giảng sẽ biên soạn chính thức giáo trình này trong vài năm tới.

Đối với chương trình Dân tộc học phân ban, trong cơ cấu chương trình đào tạo của ngành Sử học, quỹ thời gian được phân bố là 450 giờ lên lớp lý thuyết và 30 giờ thực hành. Trong 5 năm trở lại đây chương trình phân ban do PGS.TS Lê Sĩ Giáo, TS Hoàng Lương (nguyên chủ nhiệm bộ môn) chủ trì xây dựng đã được thông qua tại Hội đồng nghiệm thu của trường và khoa trong năm học 1999 – 2000.

Chương trình này bao gồm 23 môn học chuyên đề, trong đó có 15 chuyên đề bắt

buộc và một số chuyên đề tự chọn. Khối kiến thức này bao gồm những vấn đề có tính chất lý luận, những chuyên đề giới thiệu các nhóm tộc người cụ thể, và các ngành khoa học kế cận, những vấn đề hướng dẫn tác nghiệp.

Ngoài ra, trong chương trình phân ban còn có chương trình nghiên cứu thực địa và làm khóa luận tốt nghiệp với 10 đơn vị học trình. Các đề tài khóa luận (hay luận văn trước đây) thường là một phần trong nội dung của các đề tài mà các thầy giáo đang giảng dạy và nghiên cứu hoặc gắn liền với các chương trình nghiên cứu cơ bản, các chương trình nghiên cứu để thực hiện chính sách dân tộc ở các địa phương.

2. Chương trình đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ

Từ năm 1978, bộ môn Dân tộc học được Nhà nước giao nhiệm vụ đào tạo phó tiến sĩ và gần đây là các bậc đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ.

Do cơ cấu đào tạo chung của Sử học nên đối với hai cấp học này, theo khung chương trình đào tạo của khoa Lịch sử đã được trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn chuẩn y như sau:

- Kiến thức chung: 33 đơn vị học trình (đvht) = 495 tiết.
- Kiến thức cơ sở: 30 đvht = 450 tiết.
- Kiến thức chuyên ngành: 15 đvht = 225 tiết.

Trong số các đvht trên, có 4 đvht tự chọn, và tổng cộng các đvht gồm 1.170 tiết.

Đối với các nghiên cứu sinh (NCS), ngoài chương trình trên đây còn phải học từ 3 đến 5 đvht các chuyên đề liên quan đến nội dung luận án. Các chuyên đề này nhằm giúp NCS cập nhật trình độ và cung cấp các kiến thức cần thiết, nhằm giải quyết những vấn đề đặt ra trong luận án.

Trong các môn học thuộc khối kiến thức cơ sở bao gồm các chuyên đề về Lịch sử (Việt Nam và thế giới), về phương pháp

(phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu lịch sử), các chuyên đề bổ trợ liên ngành Dân tộc học, Khảo cổ học.

Các môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành chỉ có 1/3 thời lượng đối với khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành được xây dựng với 11 chuyên đề bao gồm các chuyên đề về kinh tế xã hội truyền thống, về hôn nhân gia đình, các vấn đề về dân tộc, ngôn ngữ khu vực Đông Nam Á và Châu Á, về tập quán pháp, các nghiên cứu về giới, về văn hóa vật chất, các vấn đề về văn hoá vùng và phân vùng văn hoá, về dân số học tộc người... Hệ thống các chuyên đề này do cán bộ trong và ngoài bộ môn đảm nhiệm. Các nhà khoa học như GS.TS. Phan Hữu Dật, PGS.TS. Khổng Diễn, PGS.TS. Ngô Đức Thịnh tham gia giảng dạy kiêm nhiệm, trước hết là ở bậc đào tạo này.

Cho đến thời điểm hiện nay, tại bộ môn Dân tộc học đã có 10 NCS, trong đó có 3 NCS nước ngoài đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ, 8 người đã bảo vệ xong thạc sĩ.

Những thành công trên đây chính là sự nỗ lực phấn đấu vượt bậc của các thầy giáo trong bộ môn, là kết quả hợp tác giữa bộ môn và các cơ quan nghiên cứu ở Trung ương.

3. Một vài nhận xét và kiến nghị

3.1. Theo cơ cấu đào tạo trên đây, trong cơ cấu của Sử học, có thể thấy chương trình đào tạo từ cử nhân đến tiến sĩ vừa quá nặng lại vừa bất cập. Bởi lẽ trong chương trình này có quá nhiều môn học, nhưng phần liên ngành trong khối kiến thức cơ sở còn hạn chế. Ngược lại, các chuyên đề Sử học chiếm tới trên 50% của khối kiến thức này. Và do vậy, một số vấn đề thiết yếu đối với người học đã không được trang bị đúng mức.

3.2. Dân tộc học là một ngành khoa học có tính liên ngành cao. Ở các trường đại học như Đại học Khoa học xã hội Nhân văn Hà Nội và tại thành phố Hồ Chí Minh, Đại học

Huế... đào tạo các bậc học từ cử nhân trở lên đối với chuyên ngành Dân tộc học, nếu như vẫn theo cơ chế như hiện nay thì khó có thể đổi mới cơ cấu đào tạo.

3.3. Trong nhiều năm qua, giữa bộ môn Dân tộc học tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội đã có sự phối hợp hiệu quả trong công tác đào tạo cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ. Một số cán bộ của bộ môn đã tham gia giảng dạy và hướng dẫn NCS của Viện và nhiều cán bộ của Viện đã tham gia giảng dạy và hướng dẫn NCS của bộ môn. Tuy nhiên do cơ cấu chương trình đào tạo không đồng bộ nên sự phối hợp này vẫn còn có những hạn chế nhất định.

3.4. Sau 15 năm đào tạo trên đại học nhưng các điều kiện cần thiết cho việc đào tạo hầu như ít thay đổi. Chính vì vậy đối với học viên cao học và NCS vẫn phải theo học các chuyên đề theo kiểu đại học. Nên chăng cần có các phòng thông tin tư liệu riêng và các điều kiện cần thiết khác đối với bậc học này. Cần mở rộng quan hệ hợp tác trong đào tạo trên đại học giữa các cơ quan nghiên cứu và giảng dạy trong nước giữa Dân tộc học Việt Nam và quốc tế.

3.5. Do chương trình đào tạo thường bị đóng khung theo quy chế của trường và Bộ Giáo dục và Đào tạo, vì vậy nhiều vấn đề khoa học gắn liền với sự phát triển của ngành Dân tộc học chưa được thực hiện trong cơ cấu môn học. Chúng tôi cho rằng cần xây dựng một hệ thống mở đối với các môn học tự chọn và nâng lên với tỷ lệ 50% (hiện nay là 20%) để giúp cho người học có thể cập nhật với những vấn đề mới.

Qua trao đổi và thảo luận, chúng tôi hy vọng sẽ thu nhận được ý kiến của các nhà khoa học về đổi mới chương trình, giáo trình trong các trường đại học đào tạo Dân tộc học, góp phần xây dựng ngành Dân tộc học Việt Nam đủ sức đáp ứng những vấn đề thực tiễn trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hóa.